

Cảm Ứng Thiên Vựng Biên

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 72)

Chánh văn 113 (tiếp theo): Tôn tử đạo thai; hành đa ẩn tịch.

Nghĩa là: Tôn hại con cái, phá thai; Làm nhiều chuyện ám muội.

(Nhạc)

Câu thứ hai: Hành đa ẩn tịch.

(Nghĩa là: Làm nhiều chuyện ám muội).

“Ẩn tịch” (隱僻, nghĩa là ám muội) chẳng phải chỉ là một chuyện. Như gian trá, trộm cắp, tà dâm v.v... phạm những gì không thể cho trời biết, chẳng thể nói với người khác thì đều là [“ẩn tịch”]. Nhưng chuyện lớn nhất, ắt thuộc loại chuyện dâm uế; do vậy, đức Thái Thượng viết điều này vào sau [lời răn về chuyện] tôn hại con cái, phá thai là vì có lý do vậy.

Đời Minh, Mạo Khởi Tông nói:

- Tại phía Bắc huyện Phù Lương, có Trương Minh Tam theo cha đến ly sở trấn nhậm tại Quỳnh Nhai. Dinh quan gần nhà Lý Chỉ Huy. Hai cô con gái họ Lý đều xinh đẹp, Minh Tam đều tặng tịu với họ. Đến khi trở về, [Minh Tam] ngầm đem cả hai cô giấu trong thuyền. Thuyền sắp ra biển, ông Lý đuổi theo rất gấp. Minh Tam túng kế, vội đẩy hai cô gái xuống nước. Mười năm sau, Minh Tam thất lung đau buốt,

đón thầy thuốc họ Tôn chữa trị. Thầy cắt thuốc vừa mới đỡ đau; đêm ấy, ông Tôn mộng thấy ở chỗ đánh cá nơi rặng mai trong làng, có hai người con gái lỏa lồ từ trong nước biển ngoi lên, nắm áo họ Tôn nói:

- Bọn thiếp là người Quỳnh Nhai. Ông đến chữa bệnh cho thằng Trương, sao ông cố ý đoạt công của bọn thiếp?

Do đó, họ lôi ông Tôn vào nước. Ông Tôn kinh hoảng tỉnh giấc, mồ hôi tuôn đầm lưng. Đến sáng, [ông Tôn] kể với Minh Tam, Minh Tam đầm ngực, than thở:

- Nghiệp đã đến rồi, ta đã tới số rồi.

Quả nhiên, hơn một tháng, hần bèn chết. Đây chính là chuyện “*hành đa ần tịch*” (tức là làm nhiều chuyện ám muội) giữa nam và nữ, [dẫn đến tình trạng] hứng chịu báo ứng lẫn nhau vậy. Như Minh Tam và hai cô gái, thoát đầu ngấm ngấm chung chạ, lại cùng nhau ngấm trốn đi. Rốt cuộc, hai cô gái chết bởi tay Minh Tam, mà Minh Tam lại chết bởi vong linh hai cô.

Có thể nói là báo ứng tội bậc xảo diệu, chẳng sơ sót. Đại để là gian dâm vợ và con gái [kẻ khác], gây tổn hại cho công danh của kẻ khác, hai chuyện ấy thuộc về hành vi ám muội nhiều nhất, tổn thương tình người và lý trời nhiều nhất. Vì thế, kẻ gian dâm vợ và con cái kẻ khác, vợ và con gái của chính hần sẽ bị người khác dâm loạn. Kẻ tổn hại công danh của người khác, công danh của chính hần ắt sẽ bị người khác làm hại!

Tục ngữ có câu: “*Ám thất khuy tâm, thần mục như điện*” (có nghĩa là Làm chuyện thiếu lương tâm trong phòng tối, mắt thần thánh sáng ngời như chớp), há chẳng nên răn dè ư?

(Nhạc)

(Chánh văn 114): Hối lập ca vũ; sóc đán hào nộ; đối Bắc thể thóa cập nịch; đối tảo ngâm vịnh cập khốc.

(正文)晦臘歌舞，朔旦號怒。對北涕唾及溺，對竈吟咏及哭。

(Tạm dịch: Ca múa vào cuối tháng, ngày lập; Gào hét, giận dữ vào ngày đầu tháng hoặc sáng sớm; Quay về hướng Bắc hỉ mũi, khạc nhổ, và tiểu tiện; Đối trước bếp lò ca hát, khóc lóc).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất): Hối lập ca vũ,

(Nghĩa là: Ca múa vào cuối tháng, ngày lập).

“Hối” (晦) là nguyệt hồi (月晦, tức là ngày cuối tháng), chính là ngày Tư Mạng Táo Quân tâu trình công và lỗi của người đời.

“Lập” (臘) là năm ngày lập, chính là ngày Ngũ Khí Thiên Quân¹ tụ họp để thẩm tra điều thiện lẽ ác của chúng

¹ Theo Đạo Giáo, Ngũ Khí Thiên Quân còn gọi là Ngũ Phương Ngũ Lão Thiên Quân. Năm vị này được coi là thần linh tối cổ, do thiên địa tự nhiên sanh thành, địa vị dưới Tam Thanh (Thái Thanh, Thượng Thanh, và Ngọc Thanh), bao gồm Đông Phương Thanh Đế Thanh Linh Thỉ Lão Cửu Khí Thiên Quân, Nam Phương Xích Đế Đan Linh Chân Lão Tam Khí Thiên Quân, Trung Ương Hoàng Đế Huyền Linh Hoàng Lão Nhất Khí Thiên Quân, Tây Phương Bạch Đế Hạo Linh Hoàng Lão Thất Khí Thiên

sanh. Trong những ngày ấy, các vị thiên quân tụ về huyệt đô², suất lĩnh ba vạn sáu ngàn vị thần trong cõi âm và dương trần thuộc nhân gian, địa phủ, ngũ nhạc để so sánh, quyết định những chuyện thiện, ác, tội, phước, vinh diệu, tài lộc, tuổi thọ, cát, hung, sanh, tử v.v... của chúng sanh. Mỗi điều đều được ghi chép vào trong sổ sách.

Ngày mồng Một tháng Giêng gọi Thiên Lạp, mồng Năm tháng Năm là Địa Lạp (tức là tiết Đoan Ngọ), mồng Bảy tháng Bảy là Đạo Đức Lạp, mồng Một tháng Mười là Tuế Lạp (nghĩa là Dân Tuế Lạp), mồng Tám tháng Chạp là Hầu Vương (tức là Vương Hầu) Lạp.

Phạm gặp những ngày ấy, vạn nhất phạm lỗi, một khi bị ghi vào sổ đen, há có thể chuộc tội ư? Huống chi Phong Đô Bắc Đế³, Thái Âm Thiên Quân⁴, cũng vào những ngày ấy, dẫn dắt tổ tiên, cha mẹ, quyến thuộc lâu đời của chúng sanh, cho đến các quỷ hồn bị giam kín trong ngục, tra hỏi họ đã ở trong

Quân, và Bắc Phương Hắc Đế Ngũ Linh Huyền Lão Ngũ Khí Thiên Quân.

² Huyền Đô (玄都) là cõi thần tiên, thường được gọi là Vô Thượng Huyền Cảnh. Theo Đạo Giáo, đó là nơi ở của Thái Thượng Lão Quân. Do vậy, có truyền thuyết cho rằng đệ tử đích truyền duy nhất của Thái Thượng Lão Quân được gọi là Huyền Đô Đại Pháp Sư. Có thuyết nói Vương Thiên Lão Tổ (Quỷ Cốc Tử) chính là Huyền Đô Đại Pháp Sư.

³ Vị này có danh xưng đầy đủ Bắc Âm Phong Đô Đại Đế, là vị thần chủ quản cõi địa ngục theo Đạo Giáo.

⁴ Thái Âm Thiên Quân còn gọi là Thái Âm Đế Quân, Thái Âm Nguyên Quân, hoặc Thái Âm Tinh Quân, chính là thần mặt trăng trong Đạo Giáo.

âm ty thời gian bao lâu, cũng như tra hỏi nguyên do dẫn đến tích lũy tội lỗi, phần mộ đặt ở nơi nào, con cháu tên họ là gì.

Đã có tên họ của con cháu, anh em, thân nhân, sui gia trong cửu tộc, [các vị thần tiên] sẽ liền nhóm họp lại để giáo định, dùng những điều ấy để định đoạt tội trạng của chúng sanh. Nếu đã trải qua nhiều kiếp mà con cháu chẳng hề cầu siêu, chuộc tội, chắc chắn sẽ liên lụy đến thân nhân còn sống trong nhân gian. Huống hồ trong những ngày ấy, tiên linh quyền thuộc đều được phóng thích, ai nấy trở về nhà mình để thọ lãnh [con cháu] cúng quả. Kẻ làm con cháu, hãy nên nương cây đạo pháp để cúng quả, cầu siêu, cứu chuộc. Nếu mặc tình ca múa, sẽ mắc tội với trời đất, tổ tông. Như vậy thì trong các ngày hồi, ngày lập, hãy nên truy tiên (追薦, nghĩa là cúng bái, cầu siêu, tưởng niệm), hay nên ca múa?

Ông Vu Ngọc Bệ nói:

- “*Hồi*” là ngày cuối của một tháng. “*Lập*” là tận cùng của một năm. Trong những ngày ấy, mọi người hãy nên so lường công đức, gắng chí tận tu. Do đó, tổ sư đã khuyên mọi người như sau: “*Nếu chẳng chuẩn bị thấu triệt sẵn sàng, ngày Ba Mươi tháng Chạp xảy đến, chắc chắn sẽ là một hồi náo nhiệt*” (Ý nói người mất tay chân luống cuống, hoang mang; họ hàng quyền thuộc bàng hoàng, nháo nhào, càng khiến cho vong linh mê loạn hơn).

Lại nói:

- Hồi các vị ơi! Hãy thử kiểm điểm chính mình, xét xem từ trẻ đến già, từ sống đến chết, [tâm ta] đã hòa lẫn cùng trần lao nghiệp thức thành một khối, biến thành một bầu hỗn loạn. Rốt cuộc là kết quả như thế nào? Có ai quay đầu suy nghĩ hay chẳng? Bỗng dưng ba tác khí đứt đoạn, mắt nhắm tịt lại, chỉ là

một thần hồn vẫn vơ theo nghiệp chịu báo! Há chẳng phải là sống uổng chết phí ư?

Trong Cảnh Lão Nghi Thức (nghĩa là nghi thức cảnh tỉnh về tuổi già) của ngài Vân Thê (tức Liên Trì đại sư), đối với mỗi ngày cuối tháng, Ngài đã dạy đại chúng:

“Mạng người vô thường, ngắn ngủi trong hơi thở. Ví như cá bơi trong nồi, khoảnh khắc bỗng bị nấu chín như. Đèn ở trước gió, sát-na tắt phụt. Huống hồ thân này chẳng lâu dài, ắt đến cửa tử. Nẻo đường phía trước mịt mờ, chẳng biết về đâu? Há chẳng nên dừng mãnh tỉnh ngộ vô thường, dè dặt, kinh sợ, gắng sức buông xuống muôn duyên, nhất tâm niệm Phật”.

Tổ sư rất miêng khuyên người như thế, há có nên làm chuyện ca múa trong ngày cuối tháng ư?

Có một nhà giàu sụ ở Hoài Âm, bình sanh giữ mình cẩn thận, giao tiếp khiêm tốn, nhu hòa. Mỗi dịp mùng Một, ngày Rằm, ngày Lạp, đều đọc tụng phạm kinh (nghĩa là kinh Phật), lễ bái thần kỳ, từ đầu tới cuối chẳng bỏ sót. Khi ấy gặp đúng ngày Thiên Lạp vào hôm Nguyên Đán (mùng Một Tết), có một đứa tiểu nhân cấy men rượu để nhục mạ, người nhà giàu đóng cửa, không màng tới. Người nhà và hàng xóm chung quanh đều chẳng nhin nổi. Phú ông nói:

- Đang trong lúc lễ Tết, có ai mà chẳng uống rượu. Say sưa rồi phát cuồng là thói thường của con người. Nếu so đo với kẻ ấy, lẽ nào chẳng phải là thiếu độ lượng ư?

Do một lời ấy, cảm động thần kỳ. Đêm hôm ấy, ông nằm ngủ, mộng thấy đến một chỗ, gặp một người đội mũ vàng, áo tía, bảo:

- Trong ngày Thiên Lập, người có thể nhận điều người khác chẳng thể nhận. Thượng Đế khen ngợi, ban cho người phước thọ, con cháu của người đời đời có mũ áo (tức là làm quan).

Ông bỗng bị người nhà đánh thức. Về sau, quả nhiên hưởng thọ ngoài tám mươi, hai con trai và một cháu đều do thi đậu Minh Kinh mà được bổ làm quan. Đến nay, lớp chất chút đều không ngớt nổi danh học rộng, đỗ đạt. Đây chính là [phước báo đạt được] do biết phản tỉnh bản thân trong ngày Hối, ngày Lập vậy.

Những kẻ trong những ngày ấy cuồng vọng kêu gào, ca múa, mặc sức rượu chè phóng đảng, đã mạo phạm giới luật của cõi trời, ắt đã đánh mất cái tâm tu tĩnh, thật sự đáng bị tiêu ma phước lộc, giảm bớt tuổi thọ. Hãy nên răn dè!

(Nhạc)

Câu thứ hai: Sóc đàn hào nộ

(Nghĩa là: Gào hét, giận dữ vào ngày đầu tháng hoặc sáng sớm;

Cơ sở để tính một tháng là ngày mùng Một. Cơ sở để tính mỗi ngày là buổi sáng. Nhằm lúc ấy đúng là lúc hãy nên lắng đọng tâm tư, thanh tĩnh hòng phù hợp với chân lý trong thiên đạo. Nếu gào thét, tức giận, trọc khí sẽ từ gan bốc lên, chân khí sẽ theo tiếng hét mà tan mất. Do vậy, tâm thần hôn ám, khí ô trọc, thiện niệm tiêu diệt.

Có bài thơ cổ như sau:

“Nhất thiết chư phiền não,

giai tùng bất nhận sanh.

Lâm cơ như đối kính.

Diệu xử tại quang minh.

Phật ngữ cầu vô tránh.

Nho thư quý bất tranh.

Hảo điều khoái hoạt lộ.

Thế thượng thiếu nhân hành”

(nghĩa là:

Hết thấy các phiền não,

do chẳng nhận mà sanh,

gặp chuyện như soi kiếng,

quang minh khéo ở yên.

Phật dạy đừng cãi cò,

sách Nho trọng đừng tranh,

một nẻo đường vui sướng,

cõi đời ít kẻ theo).

Kinh Phật dạy: “*Sân là căn bản khiến cho các pháp lành bị mất đi, là nhân duyên khiến đọa vào các ác đạo*”.

Trong khi tức khí, đừng để cho cơn giận tăng trưởng; bởi lẽ, gào thét, tức giận đã tạo phiền lụy quá đỗi cho con người, trong ngày thường vẫn phải nên cẩn thận, hướng hồ là ngày mùng Một hay sáng sớm ư?

Vợ của Trần Anh là Triệu Thị tánh hung tợn, thích tranh chấp, gặp ngày mùng Một, mụ ta càng quá quắt hơn nữa. Những ai lui tới nhà ấy, chỉ nghe tiếng gào thét, giận dữ chửi bới không ngớt. Bỗng có một đạo nhân tìm tới. Mụ ta hỏi:

- Người tới làm chi vậy?

Đáp:

- Bán linh đan. Uống vào sẽ trường sanh.

Mụ ta thích lắm, mua rồi nuốt ngay, [thế là] câm luôn!

Đời Hán, mẹ của quan Tư Không Đệ Ngũ Luân do già cả không thể theo ông đến nhiệm sở làm quan. Mỗi dịp cuối tháng, ngày Lạp, mùng Một, ngày Rằm, ông Luân thường buồn nhớ, tuần lễ, lạy trời cầu thọ cho mẹ.

Ôi! Bạc quân tử thuở xưa cảm khái trước thời tiết, tưởng nhớ mẹ đường ấy. Những kẻ ca múa, gào thét, giận dữ, cũng chẳng biết họ nghĩ gì? Huống chi, trong phần trước đã nói hết sức tường tận về chuyện tưởng nhớ, cúng bái, siêu độ tổ tiên, há chẳng tỉnh ngộ đôi chút ư?

(Nhạc)

(Câu thứ ba): Đối Bắc thế thóa cập nịch,

(Nghĩa là: Quay về hướng Bắc hỉ mũi, khạc nhổ, và tiểu tiện).

Phương Bắc là chỗ ngự của Bắc Đẩu Tinh Quân. Bắc Cực là chỗ then chốt của cõi trời. Vạn linh, các vị thiên chân (nghĩa là thần tiên) trong tam giới mười phương đều thuộc quyền quản hạt của Ngài. Do vậy, Trung Thiên Đẩu Cực được xưng là Chí Tôn. Thế thì chỗ cư ngụ của đẳng tôn quý há có

nên xúc phạm, ô uế ư? Xét theo lễ, con trai, con dâu chẳng được khạc, nhổ, phun nước miếng bên cạnh cha, mẹ, bố mẹ chồng, [vì làm như vậy] là bất kính; hướng hồ đối với phương Bắc là chỗ cư trú của thần ư! Hỉ mũi, khạc nhổ còn chẳng được, há có thể tiểu tiện ư?

Ở đất Ngô có kẻ ban đêm thức dậy, trần truồng, hướng về phương Bắc tiểu tiện. Bỗng thấy cờ đen rợp trời, đức Chân Vũ hiện thân, [kẻ ấy hoảng hốt] bò vào cửa, nằm bệnh suốt mấy tháng; sám hối mới lành bệnh.

Kinh Trường Sanh nói:

“Mùa Xuân ở phương Đông, mùa Hạ tại phương Nam, mùa Thu tại phương Tây, mùa Đông tại phương Bắc. [Đối với] những phương hướng như sách Nguyệt Lệnh đã chỉ ra [mà xúc phạm, ô uế], sẽ đều là phạm tới chuôi sao Bắc Đẩu, sẽ bị giảm thọ nhanh chóng nhất”.

Nhìn từ chỗ này, các phương vị đều có răn cấm, không chỉ là phương vị Chánh Bắc!

Họ Tiên ở Thường Thục là một họ lớn. Trong niên hiệu Chánh Đức (thời Minh Vũ Tông), bị hỏa hoạn lớn, ba ngày mới tắt. Trong đám tro tàn, chỉ riêng ba gian tiểu lâu còn nguyên. Đây chính là nhà của Tiên Tiểu Tứ. Mẹ chồng và con dâu là hai bà góa, cùng ở trên đó. Gặp lúc lửa hùng hực thiêu đốt bốn phía, hai người quần bách, không có cách nào trốn thoát được, do thường ngày thờ phụng Bắc Đẩu, họ chỉ biết khấu đầu cầu cứu. Bỗng dung thấy bảy người mặc áo đỏ, đứng dưới mái hiên, vung tay áo xua lửa, lửa theo tay họ tản ra. Do vậy, mẹ chồng và con dâu không sao, nhưng bốn phía chẳng còn sót lại một cái rui kèo nhà nào. [Do chuyện này] cả một vùng được cảm hóa, đều thờ phụng Bắc Đẩu.

Phàm những ai tôn sùng Bắc Đẩu đều được kéo dài tuổi thọ, trừ bệnh, mạng vận bình yên, thoát tai nạn, được hưởng phước, giòng dõi tiếp nối dài lâu. Nước, lửa, trộm cướp, yêu, ma, quỷ quái, ôn dịch, các thứ ấy đều chẳng xâm hại, [những điều lợi ích] chẳng thể gập ngón tay để tính đếm trọn hết. Ở đây, chỉ nêu một trường hợp để suy ra những điều còn lại. Điều trọng yếu là làm lành thì mới có thể cảm ứng cõi trời. Người có thể biết như thế, há có chuyện hướng về phương Bắc mà khắc, nhô, tiểu tiện ư?

(Nhạc)

(Câu thứ tư): *Đôi tảo ngâm vịnh cập khóc.*

(Nghĩa là: *Đối trước bếp lò ca hát, khóc lóc.*

Hoàng Đế Táo Kinh chép:

“Không được đối trước cửa lò mà ca hát, ngâm vịnh, khóc lóc, chửi rủa, quát tháo. Phàm ngâm vịnh và khóc lóc, tuy buồn vui khác nhau, nhưng đều là khinh mạn thần, ắt bị giảm lộc, giảm thọ”.

Vả nữa, người thời nay ở trước mặt quan phủ, còn chẳng dám lớn tiếng nói bừa, sao lại riêng đối với thần bèn chẳng kiêng dè vậy thay? Bọn ngu phu ngu phụ hãy nên hết sức răn dè, còn như do kính trọng mà được phước, do khinh nhờn mà mắc họa thì trong phần trước đã nói rõ ràng rồi!

(Nhạc)

(Chánh văn 115): *Hựu dĩ tảo hỏa thiêu hương, uế sãi tác thực, dạ khởi lửa lộ, bát tiết hành hình.*

(正文)又以灶火燒香。穢柴作食。夜起裸露。八節行刑。

(Tạm dịch: Lại còn dùng lửa từ bếp lò để châm hương. Nấu thức ăn bằng củi dơ. Ban đêm thức dậy, thân thể lỏa lợ. Hành hình nhằm tám ngày Tiết).

(Nhạc)

(Câu thứ nhất): Hựu dĩ tảo hỏa thiêu hương)

(Nghĩa là: Lại còn dùng lửa từ bếp lò để châm hương).

Theo Thiên Sư Môn Hạ Khoa Lệnh, lửa vùi dưới tro nơi đáy bếp lò được gọi là Phục Long Thỉ (伏龍屎, nghĩa là phân của rồng nằm ẩn); do vậy, chẳng thể dùng để thắp hương.

Tôi từng trộm đọc giáo điển, [biết] những điều kiêng kỵ trong nhang đèn lại không chỉ là một chuyện này. Như chẳng thể dùng giấy bồi xoắn lại thấm cặn dầu để [làm môi lửa] đốt giấy [tiền vàng bạc]. [Giấy tiền vàng bạc đốt kiểu đó] gọi là “*uông tích lạp tiền*” (nghĩa là tiền sập bị chất chứa oan uông). Tại Đông Nhạc, [loại tiền vô dụng ấy] chất chứa như núi, các ty sở âm dương trong trời đất đều chẳng tiếp nhận. Lại như cúng dường Chân Vũ (tức là Huyền Thiên Đại Đế, Huyền Vũ Đại Đế), vào tháng mùa Hạ không thể dùng quả mận, tháng mùa Đông chẳng thể dùng thạch lựu. Thỉnh cầu bậc thượng chân (tức là chân tiên) giáng hạ, không thể đốt nhũ đầu hương⁵. Đàn hương được gọi là dục hương (浴香, tức là

⁵ Nhũ Đầu Hương, còn gọi là Nhũ Hương (frankincense), Ma Lặc Hương, Mã Vĩ Hương, Tháp Hương, Tây Hương, Thiên Trạch Hương... Loại hương này chính là chất nhựa trích từ các loài cây thuộc họ Boswellia.

hương để tắm), hoa nguyệt quý⁶ được gọi là Bất Thời Hoa (tức là hoa chẳng đúng thời), hoa kim đồng (金桐) được gọi là Quý Hoa. Những thứ ấy đều nên tránh dùng. So với chuyện chẳng tránh né để rồi tự mạo phạm [mà chuốc lấy tội lỗi], sao bằng tuân theo, kính trọng giáo pháp ấy?

Chư Kinh Yếu Tập⁷ nói: “Do Sự mà ngộ Lý, ắt phải nhờ vào tướng để dẫn đến lẽ chân thật. Chiêm ngưỡng thánh dung, cấy vào hương, hoa để cúng dường, phụng trì”.

Đức Phật dạy: “*Sau khi Như Lai diệt độ, nếu lại có người dùng một đóa hoa, một nén hương để cúng dường, lấy một vốc nước, trừ bỏ những thứ bất tịnh, nhấc chân một bước, đến trước chư Phật, xưng nam-mô Phật một tiếng, nếu người ấy đọa trong ba ác đạo thì chẳng thể có chuyện ấy*”.

Tịnh Danh Sớ chép: “*Hương là danh xưng lìa uế, có tác dụng thơm ngát lan tỏa*”.

Cảm Thông Truyện⁸ chép: “Mùi hôi thối trong nhân gian, xông lên hư không bốn mươi vạn dặm. Chư thiên thanh

⁶ Nguyệt Quý (月季) ở đây là một loại hoa hồng, có tên khoa học là *Rosa Chinensis*, có màu từ hồng cho tới đỏ đậm. Loại hoa này mọc nhiều ở Quý Châu, Hồ Bắc và Tứ Xuyên. Tùy theo vùng mà hoa này còn được gọi là Nguyệt Nguyệt Hồng, Nguyệt Nguyệt Hoa, Trường Xuân Hoa, Canh Thân Tường Vi v.v... Loài hoa này có nhiều chủng loại, nổi tiếng nhất là Mai Khôi (*Rosa Rugosa*), Hoàng Thử Khôi (*Rosa Xanthira*), Thu Thủy Nguyệt Quý (*Rosa Odorata*). Cánh hoa dùng làm thuốc, chế tinh dầu, nhất là chi hoa Mộc Hương Hoa (*Rosa Banksiae*). Loài hoa này hoàn toàn không phải là hoa Nguyệt Quý như thường thấy ở Việt Nam.

⁷ Chư Kinh Yếu Tập, còn gọi là Thiện Ác Nghiệp Báo Luận, do ngài Đạo Thế vào đời Đường biên soạn, trích lục những phần trọng yếu trong Tam Tạng về vấn đề thiện, ác nghiệp báo. Bộ sách này mang tánh chất tự điển Bách Khoa giống như bộ Kinh Luật Dị Tướng do ngài Bảo Xương biên soạn vào đời Lương.

tịnh, không vị nào chẳng chán ghét, nhưng do tiếp nhận lời phó chúc của đức Phật mà hộ trì Phật pháp. Đức Phật còn ở chung với con người, chư thiên chẳng dám không đến. Vì thế, trong Phật pháp, dùng hương làm Phật sự, đáng gọi là bậc nhất”.

Kinh Hoa Nghiêm dạy: *“Trong Thiện Pháp Thiên, có loại hương tên là Tịnh Trang Nghiêm. Nếu đốt một hoàn để xông, sẽ khiến cho khắp các chư thiên đều dốc lòng niệm Phật”*. Như vậy thì dùng lửa bếp để thắp hương chẳng đáng kiêng tránh ư?

Đời Tống, Châu Khai Sơn tụng kinh Hoa Nghiêm; lại có một vị Tăng có thể tụng Kim Cang. Hai người chết đột ngột cùng một lúc. Vua cỡi âm mời Khai Sơn tụng kinh, hết sức lễ kính. Lại mời vị Tăng tụng kinh Kim Cang, tâm chẳng hết sức cung kính. Tụng xong, vua nói:

- Do công đức tụng kinh, hai vị Tăng đều được tăng thọ hai mươi bốn năm. Vị trì kinh Hoa Nghiêm, càng hết sức đáng nên kính trọng, mai sau sẽ chẳng đến chỗ ta!

Khi ấy, vị Tăng tụng kinh Kim Cang tâm hết sức hồ thẹn. Do vậy, hỏi chỗ ở của Khai Sơn, nguyện sẽ đến bái phỏng. Tỉnh lại, vị Tăng liền đến Lộ Châu, tìm đến thăm Khai Sơn. Hỏi nguyên do, Khai Sơn đáp:

- Mỗi lần tụng kinh, ắt y phục tinh khiết, dùng nước thơm rửa dọn tịnh thất. Sau đó, lấy lửa xẹt từ đá [lửa], hoặc lửa do dùi gỗ mà có để đốt hương, tâm nghiêm túc chú

⁸ Cảm Thông Truyện còn gọi là Đạo Tuyên Luật Sư Cảm Ứng Lục, hoặc Luật Tướng Cảm Thông Truyện do ngài Đạo Tuyên biên soạn vào đời Đường. Do ngài Đạo Tuyên hành trì giới luật tinh nghiêm, cảm được một vị trời giáng xuống, phụng sự, cùng Ngài vấn đáp về giới luật. Những vấn đề hỏi đáp ấy được tập hợp thành bộ sách này.

nguyện, mở miệng [tụng niệm với thái độ cung kính] giống
hệt như đối trước Phật, chưa hề dám biếng nhác, ơ hờ! Nếu
chẳng có loại lửa thanh tịnh ấy, quyết chẳng dám khinh thị
dùng loại lửa khác để thắp hương.

Vị Tăng tụng kinh Kim Cang cảm tạ, nói:

- Tôi có tội. Mỗi lần tôi tụng kinh, liền dùng lửa bếp để
thieu hương. Do chuyện này, tôi đã bất kính nhiều lắm.

Bởi lẽ, thắp hương nhằm biểu lộ tâm cung kính, ắt phải
thanh khiết, ắt phải thanh tịnh thì mới có thể thieu hương. Vạn
nhất bếp lò đốt củi dơ bẩn, dùng lửa ấy để đốt hương, tức là
cái tâm kính trọng ngược ngạo biến thành khinh nhờn; vì vậy,
đức Thái Thượng răn dạy.

(Nhạc)

(Câu thứ hai): Uế sài tác thực

(Nghĩa là: Nấu thức ăn bằng củi dơ).

Củi tuy đốt dưới đáy nồi hay vạc [để nấu thức ăn], nhưng
hơi khói thật sự bốc lên, huân ướp [thức ăn].

Củi bẩn bất tịnh, có mùi hôi bẩn, đáng chán ghét, xúc
phạm ông Táo. Đó là một điều chó nên.

Đã dùng [củi bẩn] để nấu thức ăn, chẳng tránh khỏi dùng
những món ấy để cúng tế; đó là hai điều chó nên.

Hơi khói xông lên tận hư không, dễ khiến cho thần thánh
tức giận; đó là ba điều chó nên.

Người nấu thức ăn phải nên hết sức kiêng tránh!

Vâng ạ, thời gian đã hết, bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở đây.

(nhạc)

Chúc bạn:

Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý!

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: duongdenhanhphuc

Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức vô lượng!